

Số 249/2024/QĐST-HNGĐ

TN, ngày 01 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 344/2024/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa: Nguyên đơn anh Quát Minh Th, sinh năm 1983, Cư trú Khối 5, phường C, thành phố V, N.A và bị đơn chị Phạm Thị Mai Tr, sinh năm 1987, cư trú tổ 07, phường H.S, thành phố TN.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 54, 55, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 344/2024/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Nguyên đơn:** Anh Quát Minh Th, sinh năm 1983, cư trú khối 5, phường C, thành phố V, N.A.

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị Mai Tr, sinh năm 1987, cư trú tổ 07, phường H.S, thành phố TN.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Tr nuôi con chung cháu Phạm Minh Kh, sinh ngày 24/02/2019 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Th có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Th nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), hoàn trả anh Th 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002924 ngày 19/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND P.C,
- TP V, N.A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thu Huệ**

